

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Hồng P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà Z ấp H K, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Trương T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số nhà X ấp A T A, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G C T – Chi nhánh S T; địa chỉ: Số nhà A đường Nh, khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G C T – Chi nhánh S T: Ông Nguyễn Hồng G – Chức vụ: Nhân viên Phòng Kinh doanh Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G C T – Chi nhánh S T (văn bản ủy quyền đề ngày 31/8/2020);

Địa chỉ: Số nhà A đường Nh, khóm Y, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Lâm S, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà Z ấp H K, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm S: Bà Lý Hồng P, sinh năm 1972 (văn bản ủy quyền đề ngày 06/7/2020);

Địa chỉ: Số nhà Z ấp H K, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Lý Hồng P với bị đơn ông Trương T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm S, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G C T – Chi nhánh S T thống nhất hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/3/2015 được ký kết giữa bà Lý Hồng P, ông Lâm S với ông Trương T là vô hiệu. Các đương sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Bà Lý Hồng P và ông Lâm S đồng ý trả lại ông Trương T quyền sử dụng đất tại các thửa đất như sau:

2.1.1. Tại thửa 367, tờ bản đồ số 03; tọa lạc tại ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đất có đặc điểm tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Trần Tol, có số đo 24,27m; giáp đất ông Trần H, có số đo 3,34m.

- Hướng tây giáp đất ông Lê Văn Liêm, có số đo 32,24m.

- Hướng nam giáp đất bà Lý Hồng P, có số đo 38,07m; giáp đất ông Nguyễn Văn G, có số đo 0,22m + 21,79m.

- Hướng bắc giáp đất ông Dương Tết, có số đo 55,74m.

Tổng diện tích 1719,1m² (đất trồng cây hàng năm khác).

2.1.2. Tại thửa 721, tờ bản đồ số 03; tọa lạc tại ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đất có đặc điểm tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Trần H, có số đo 46,63m;

- Hướng tây giáp đất ông Nguyễn Văn G, có số đo 40,6m;

- Hướng nam giáp đất bà Lý Hồng P, có số đo 38,28m;

- Hướng bắc giáp đất bà Lý Hồng P, có số đo 38,07m.

Tổng diện tích 1656,0m² (đất trồng cây hàng năm khác).

2.1.3. Tại thửa 841, tờ bản đồ số 03; tọa lạc tại ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đất có đặc điểm tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Trần H, có số đo 18,07m + 1,34m.

- Hướng tây giáp đất ông Nguyễn Văn G, có số đo 21,41m; giáp đất bà Trịnh Thị Út K, có số đo 10,55m.

- Hướng nam giáp đất ông Lê Văn P, có số đo 11,57m + 11,92m + 14,01m + 6,72m + 4,45m.

- Hướng bắc giáp đất bà Lý Hồng P, có số đo 38,28m.

Tổng diện tích 1180,3m² (đất trồng cây hàng năm khác).

2.2. Ông Trương T đồng ý trả lại số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) cho bà Lý Hồng P và ông Lâm S. Thời gian trả số tiền nêu trên chậm nhất đến ngày 01/12/2020.

2.3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G C T – Chi nhánh S T không yêu cầu độc lập trong vụ án nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) do bà Lý Hồng P và ông Trương T cùng chịu, theo đó:

- Bà Lý Hồng P chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và bà P đã thực hiện xong.

- Ông Trương T chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Trương T phải hoàn trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Lý Hồng P.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn bà Lý Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn ông Trương T còn phải trả lãi cho nguyên đơn bà Lý Hồng P theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

2.5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Lý Hồng P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003852 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về thực hiện nghĩa vụ tài sản: 120.000.000 đồng x 2.5% = 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do ông Trương T tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vũ Phương